TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **166**/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Tuân**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Tân**
Ông **Nguyễn Văn Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2018/HSST-QĐ ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Hoàng V**; Sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Huỳnh T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1965; Vợ: Mai Trần Tuyết Nh, sinh năm 1996; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 14/12/2017, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1952 (đã chết).
- *Đại diện hợp pháp cho người bị hại*:

1. Ông Phan H, sinh năm 1953.(vắng mặt)
2. Chị Phan Kim Ch, sinh năm 1979.(có mặt)
3. Chị Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1994.(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu 2, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp 1, xã Xuân Tâm, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

Ông Phan H, chị Phan Thị Mỹ H, chị Phan Thị Ngọc P ủy quyền cho chị Phan Kim Ch tham gia tố tụng (*Theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2018)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh **Huỳnh Hoàng Th**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1978. Đại chỉ: Tổ 3, khu 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

2. Chị **Vũ Thị Lệ H1**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, Huỳnh Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 60B5-521.08, lưu thông trên phần đường bên phải đường Hùng Vương (theo hướng từ thị trấn G đi tỉnh lộ 766) để về nhà mình thuộc ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi V điều khiển xe mô tô nêu trên đến khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì cùng thời điểm này bà Hồ Thị Đ đang đi bộ từ trái qua phải đường (tính theo hướng thị trấn G đi tỉnh lộ 766) để qua đường. Khi bà Đ đi bộ qua đường đến phần đường xe mô tô của V đang lưu thông, thì lúc này do V thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên khi đến gần thấy bà Đ qua đường liền phanh gấp. Nhưng do khoảng cách gần, nên xe mô tô V điều khiển đã va chạm vào người bà Đ dẫn đến bà Đ bị ngã xuống đường gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Hồ Thị Đ bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và đã chết vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 08/01/2018, tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 168/PC54-KLGĐPY, ngày 18/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của bà Hồ Thị Đ: Chấn thương sọ não nặng, dập não trán hai bên, dập-xuất huyết não rải rác hai bán cầu, xuất huyết dưới nhện.

Vật chứng vụ án:

Xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-521.08; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AS 067778 mang tên Huỳnh Hoàng V.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 14/12/2017 và biên bản thực nghiệm điều tra vụ tai nạn giao thông vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/4/2018 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường Hùng Vương, thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai: Đường thẳng, dốc, rải nhựa nhẵn, chiều rộng mặt đường 12m00, ở giữa có vạch sơn phân tuyến không liên tục và có một đoạn dãy phân cách mềm. Hiện trường vụ tai nạn được mô tả theo hướng thị trấn G đi tỉnh lộ 766, chọn vạch sơn phân tuyến làm chuẩn và trụ điện số 006 làm mốc hiện trường vụ tai nạn và được thể hiện như sau:

Sau tai nạn giao thông xe mô tô biển số biển số 60B5- 521.08 nằm bên phải đường, xe ngã qua phải, đầu xe hướng đi tỉnh lộ 766, đuôi xe hướng đi thị trấn G. Trục bánh trước cách vạch sơn phân tuyến 1m90. Trục bánh sau cách vạch sơn phân tuyến 2m10. Nối liền với vị trí xe nằm là vết cày thẳng không liên tục, rõ nét, dài 4m80. Đầu vết cày hướng đi thị trấn G cách sơn phân tuyến 1m90.

Tại hiện trường có vết phanh lốp xe môtô biển số 60B5- 521.08, trên phần đường bên phải, thẳng, rõ nét dài 12m80. Đầu vết phanh hướng thị trấn G cách vạch sơn phân tuyến 2m30, cuối vết phanh hướng tỉnh lộ 766 cách vạch sơn phân tuyến 2m10 và cách đầu vết cày môtô biển số 60B5-521.08 về hướng đi thị trấn G 55cm. Tại hiện trường có vết máu phạm vi 70cm x 20cm trên phần đường bên phải, tâm vết máu cách vạch sơn phân tuyến 3m30 và cách trục bánh trước mô tô biển số 60B5-521.08 về hướng đi tỉnh lộ 766 1m10. Trong lề trái đường cách đầu vết phanh lốp mô tô biển số 60B5- 521.08 về hướng đi thị trấn G 2m80 là trụ điện số 006, được chọn làm mốc hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Vị trí điểm đụng trên đường:

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lời khai của Huỳnh Hoàng V và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định:

Vị trí điểm đụng giữa xe mô tô biển số 60B5-521.08 với nạn nhân Hồ Thị Đ, tại phần đường bên phải đường Hùng Vương, tính theo hướng thị trấn G đi tỉnh lộ 766, được thể hiện qua dấu vết cày xe mô tô 60B5-521.08 thẳng không liên tục, rõ nét, dài 4m80. Đầu vết cày hướng đi thị trấn G cách sơn tim đường 1m90.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSXL ngày 20 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng V về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường nhằm khắc phục hậu quả (quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Hoàng V từ 08 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau tai nạn, Huỳnh Hoàng V đã thăm hỏi và hỗ trợ cho gia đình bà Hồ Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình bà Đ là bà Phan Kim Ch đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu thêm về dân sự, có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Hoàng V.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 60B5-521.08 có giấy tờ hợp pháp nên cơ quanh cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Bị cáo Huỳnh Hoàng V nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, Huỳnh Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 60B5-521.08, lưu thông trên phần đường bên phải đường Hùng Vương (theo hướng từ thị trấn G đi tỉnh lộ 766). Khi đến khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì cùng thời điểm này bà Hồ Thị Đ đang đi bộ từ trái qua phải đường. Khi bà Đ đi bộ qua đường đến phần đường xe mô tô của V đang lưu thông, thì lúc này do V thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho bà Đ qua đường nên xe mô tô V điều khiển đã va chạm vào người bà Đ gây tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Đ bị thương nặng được đi cấp cứu và chết vào ngày 08/01/2018 tại Bệnh viện.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ.

Khoản 4. *Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.*

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Hoàng V đã phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; ngoài ra người bị hại có một phần lỗi thiếu chú ý quan sát, qua đường ở nơi có dải phân cách. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nghĩ nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ nghiêm. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo đã thăm hỏi và hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình bà Đ là bà Phan Kim Ch đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu thêm về dân sự nên không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 mô tô biển số 60B5-521.08, có giấy tờ hợp pháp nên cơ quanh cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; người bị hại có một phần lỗi, đề nghị của Kiểm sát viên chỉ phù hợp một phần với nhận định trên nên chỉ chấp nhận phần phù hợp.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Hoàng V** phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

2.Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Hoàng V 08 (Tám)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Hoàng V cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng V phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuân

Nơi nhận:
- *TAND. T.Đồng Nai;*
- *VKSND T.Đồng Nai;*
- *Sở Tư pháp T.Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS H.Xuân Lộc;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu AV, HS;*